TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/DS-ST
Ngày: 25 – 4 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến Ly**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Trường Hận**

2. Ông **Võ Minh Sơn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu *tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Minh Muội** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 466/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H

Địa chỉ: Số B, N, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn B. Chức vụ: Giám đốc chi nhánh B1.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn B:

1. Anh Dương Đức L, sinh năm 1981. Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng cá nhân – Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H, chi nhánh B1. Địa chỉ: Số G Cầu S, phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

2. Chị Huỳnh Thị Thiên L1, sinh năm 1995. Chức vụ: Giao dịch viên – Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H, chi nhánh B1. Địa chỉ: ấp C, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

2. Bị đơn: Chị Võ Kim K, sinh năm 1991. Địa chỉ: số F Hậu H, khóm D, phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai có trong hồ sơ vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thiên L1 trình bày:*

Vào ngày 30/5/2022, chị Võ Kim K có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H, chi nhánh B1. Căn cứ vào thu nhập của chị K, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 20.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng. Tại thời điểm ký kết hợp đồng đến ngày 23/11/2022 thì lãi suất áp dụng là 17%/năm, từ 24/11/2022 đến 11/4/2023 thì lãi suất áp dụng là 24%/năm, từ ngày 12/4/2023 đến nay do điều chỉnh lãi suất nên áp dụng lãi suất đối với khoản nợ của chị K là 29%/năm. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, chị K đã thực hiện giao dịch rút hết toàn bộ số tiền trong hạn mức với số tiền 20.000.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, do chị K vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn ngày 21/12/2023. Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và yêu cầu chị K thanh toán nợ, tuy nhiên chị K vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản tại hợp đồng đã ký kết.

Nay Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Võ Kim K phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền tính đến ngày 25/4/2025 là 42.428.819 đồng (trong đó nợ gốc 18.970.645 đồng, nợ lãi 10.156.370 đồng, nợ phí 13.301.769 đồng) và phải thanh toán phần nợ lãi và phí phát sinh đối với số nợ thực tế theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 26/4/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Ngoài ra Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H không còn yêu cầu gì khác.

** Bị đơn chị Võ Kim K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không lấy được lời khai.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, riêng bị đơn chưa chấp hành quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H đối với chị Võ Kim K. Buộc chị Võ Kim K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền tính đến ngày 25/4/2025 là 42.428.819 đồng (trong đó nợ gốc 18.970.645 đồng, nợ lãi 10.156.370 đồng, nợ phí 13.301.769 đồng) và phải thanh toán tiền lãi và phí phát sinh trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 26/4/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Chị K phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với chị K, chị K đang cư trú trên địa bàn thành phố B nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Chị K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, chị L1 có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt các đương sự này là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung khởi kiện: Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 30/5/2022, Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H, chi nhánh B1 đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho chị Võ Kim K với hạn mức 20.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất tại thời điểm mở thẻ là 17%/năm. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, chị K đã thực hiện giao dịch rút hết toàn bộ số tiền trong hạn mức với số tiền 20.000.000 đồng. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt văn bản tố tụng cho chị K nhiều lần nhưng chị K không đến Tòa án và cũng không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H. Như vậy, việc chị K có vay tiền của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H và hiện còn nợ Ngân hàng là thực tế có xảy ra.

[4] Do chị K không trả nợ là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên vay theo thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 30/5/2022 nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Do đó, nay Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H khởi kiện yêu cầu chị K phải trả số tiền gốc còn nợ, tiền lãi và nợ phí là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[5] Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 21/12/2023 chị K đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 46.675.624 đồng. Hiện chị K còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 18.970.680 đồng nên buộc chị K có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H số tiền gốc còn nợ là 18.970.680 đồng. Đối với lãi theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 30/5/2022 thì lãi suất tại thời điểm làm thẻ là 17%/năm, lãi suất được điều chỉnh trong quá trình sử dụng thẻ theo điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của Ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết. Xét thấy, chị K và Ngân hàng có thỏa thuận lãi suất và phí khi ký hợp đồng, chị K không trả nợ theo thỏa thuận thì chị K phải chịu tiền lãi và phí phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất và phí đã thỏa thuận. Do đó, Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H yêu cầu chị K phải trả tiền lãi 10.156.370 đồng và tiền phí 13.301.769 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H, buộc chị K có

nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H số tiền tính đến ngày 25/4/2025 là 42.428.819 đồng (trong đó nợ gốc 18.970.645 đồng, nợ lãi 10.156.370 đồng, nợ phí 13.301.769 đồng). Đồng thời kể từ ngày 26/4/2025, chị K còn phải thanh toán tiền lãi và phí phát sinh trên số tiền nợ gốc với mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

[7] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.121.000 đồng. Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 100, 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H đối với chị Võ Kim K.

Buộc chị Võ Kim K có nghĩa vụ trả Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H số tiền tính đến ngày 25/4/2025 tiền nợ gốc là 18.970.680 đồng, nợ lãi là 10.156.370 đồng, nợ phí là 13.301.769 đồng, tổng cộng là 42.428.819 đồng (Bốn mươi hai triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn tám trăm mười chín đồng).

Kể từ ngày 26/4/2025 chị Võ Kim K còn phải chịu khoản tiền lãi và phí phát sinh trên số tiền nợ gốc với mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H.

2. Về án phí: Chị Võ Kim K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.121.000 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H không phải chịu án phí. Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H đã dự nộp tạm ứng án phí 724.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003245 ngày 25 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu nên được nhận lại.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- Chi cục THADS thành phố Bạc Liêu;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yến Ly